

Số: **37** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **09** tháng **03** năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về bổ sung kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc
gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I:**

từ năm 2021 đến năm 2025

Nguồn vốn: Ngân sách trung ương

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của trung ương;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 Phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 – 2025; số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Trên cơ sở đề xuất của Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 140/BDT-CSDT ngày 03/3/2023, đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 386/SKHĐT-KGVX ngày 06/3/2023, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến về phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (viết tắt là Chương trình), cụ thể như sau:

1. Về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó, Trung ương giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình là 13,53 tỷ đồng. Trên cơ sở quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về phương án giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương bổ sung tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 là 13,53 tỷ đồng, trong đó:

- Thực hiện Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị là 5,606 tỷ đồng.

- Thực hiện Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 7,924 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Riêng đối với phần vốn đối ứng ngân sách tỉnh khoảng 1,355 tỷ đồng (tính đối ứng 10% theo quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn), UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh trong quá trình điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2. Về nguyên tắc phân bổ vốn

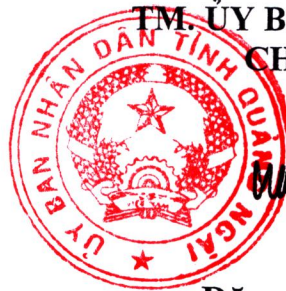
Tuân thủ quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu VT, KGVXV_{VHTin95}.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Minh

31

PHỤ LỤC

BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương
(Kèm theo Tờ trình số: 37/TTr-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh)

Đvt: Triệu đồng

STT	Dự án/ Đơn vị đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 7/7/2022			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung theo Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023		Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó	
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh			
TỔNG CỘNG		58.651	52.989	5.662	13.530	13.530	
1	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	31.606	28.733	2.873	5.606	5.606	
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	31.606	28.733	2.873	5.606	5.606	
	Nội dung 2: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý	31.606	28.733	2.873	5.606	5.606	
1.1	Huyện Trà Bồng	31.606	28.733	2.873	5.606	5.606	
2	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	27.045	24.256	2.789	7.924	7.924	
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và miền núi	27.045	24.256	2.789	7.924	7.924	
2.1	Phân bổ cho các sở, ban ngành hội đoàn thể (theo tỷ lệ %) (*)	8.368	7.277	1.091			
2.1.1	Ban Dân tộc tỉnh (20% tổng vốn đầu tư NSTW của dự án 2)	5.579	4.851	728			
2.1.2	Liên minh HTX tỉnh (10% tổng vốn đầu tư NSTW của dự án 2)	2.789	2.426	363			
2.2	Phân bổ cho các huyện (theo tiêu chí)	18.677	16.979	1.698	7.924	7.924	
2.2.1	Huyện Sơn Hà	4.027	3.661	366	1.708	1.708	
2.2.2	Huyện Sơn Tây	3.288	2.989	299	1.396	1.396	
2.2.3	Huyện Trà Bồng	4.752	4.320	432	2.016	2.016	
2.2.4	Huyện Ba Tơ	5.501	5.001	500	2.334	2.334	
2.2.5	Huyện Minh Long	1.097	997	100	465	465	
2.2.6	Huyện Nghĩa Hành	12	11	1	5	5	

Ghi chú: Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với Dự án 3 và Dự án 10 thuộc CTMTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ là 13,53 tỷ đồng. Riêng đối với phần vốn đối ứng ngân sách tỉnh theo quy định sẽ bố trí sau trong kỳ trung hạn giai đoạn 2021-2025.



Số: /NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực

hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 nguồn ngân sách trung ương là 13,53 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khoá XIII kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC

BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Đvt: Triệu đồng

STT	Dự án/ Đơn vị đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 7/7/2022			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung theo Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023		Ghi chú	
		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương		
TỔNG CỘNG		58.651	52.989	5.662	13.530	13.530		
1	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	31.606	28.733	2.873	5.606	5.606		
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	31.606	28.733	2.873	5.606	5.606		
	Nội dung 2: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý	31.606	28.733	2.873	5.606	5.606		
1.1	Huyện Trà Bồng	31.606	28.733	2.873	5.606	5.606		
2	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	27.045	24.256	2.789	7.924	7.924		
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	27.045	24.256	2.789	7.924	7.924		
2.1	Phân bổ cho các sở, ban ngành hội đoàn thể (theo tỷ lệ %) (*)	8.368	7.277	1.091				
2.1.1	Ban Dân tộc tỉnh (20% tổng vốn đầu tư NSTW của dự án 2)	5.579	4.851	728				
2.1.2	Liên minh HTX tỉnh (10% tổng vốn đầu tư NSTW của dự án 2)	2.789	2.426	363				
2.2	Phân bổ cho các huyện (theo tiêu chí)	18.677	16.979	1.698	7.924	7.924		
2.2.1	Huyện Sơn Hà	4.027	3.661	366	1.708	1.708		
2.2.2	Huyện Sơn Tây	3.288	2.989	299	1.396	1.396		
2.2.3	Huyện Trà Bồng	4.752	4.320	432	2.016	2.016		
2.2.4	Huyện Ba Tơ	5.501	5.001	500	2.334	2.334		
2.2.5	Huyện Minh Long	1.097	997	100	465	465		
2.2.6	Huyện Nghĩa Hành	12	11	1	5	5		

Ghi chú: Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với Dự án 3 và Dự án 10 thuộc CTMTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ là 13,53 tỷ đồng. Riêng đối với phần vốn đối ứng ngân sách tỉnh theo quy định sẽ bố trí sau trong kỳ trung hạn giai đoạn 2021-2025.